

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Khiết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn NS, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG.

Chỗ ở: Thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NS, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 22/4/2002 tại UBND xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi được gia đình tổ chức lễ cưới thì chị và anh V về chung sống với nhau ngay tại thôn Nam Sơn, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm , sống không hợp nhau , trong làm ăn kinh tế , mỗi người một ý không ai bảo được ai , không biết cách qu an tâm đến nhau , làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng . Vợ chồng ly thân nhau từ 01/2020 đến

nay, không ai quan tâm gì đến ai . Đến nay, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V. Do vậy, chị đề nghị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung: Con lớn tên Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1997, đã trưởng thành, lấy vợ ra ở riêng. Con nhỏ tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 27/01/2009. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/4/2020, bị đơn là anh Nguyễn Văn V trình bày như sau:

Anh với chị Vũ Thị M kết hôn với nhau từ năm 1996 nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn, trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 10 năm 2019, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn tới vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau, vợ chồng đã ngồi lại tìm hướng giải quyết nhưng không thể có tiếng nói chung, chị M đã sống ly thân anh V từ tháng 01/2020 đến nay. Anh V xác định vẫn còn tình cảm với chị M nên chị M đề nghị ly hôn anh không nhất trí. Trường hợp chị M kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh V xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Con lớn tên Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1997, đã trưởng thành, lấy vợ ra ở riêng. Con nhỏ tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 27/01/2009. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh V và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi hòa giải ngày 23/4/2020, anh V không nhất trí ly hôn với chị M.

Tại phiên tòa ngày 27/5/2020, anh V vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa xét xử vào ngày 09/6/2020.

Tại phiên tòa ngày 09/6/2020, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc M, sinh ngày 27/01/2009, cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị M thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung. Các đương sự đều cư trú tại huyện Lục Ngạn. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn V kết hôn ngày 22/4/2002 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị M thì cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong việc phát triển kinh tế gia đình, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và ly thân. Chị M xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh V. Mặt khác, dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng anh V đều không lên Tòa án tham gia tố tụng, điều đó chứng tỏ anh V cũng không còn muốn níu giữ quan hệ hôn nhân với chị M. Anh V có quan điểm muốn chị M quay lại đoàn tụ, nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị M vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh V. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị M được ly hôn anh V.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị M và anh V đều xác nhận vợ chồng có hai con chung. Con lớn tên Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1997, đã trưởng thành, lấy vợ ra ở riêng nên không đặt ra xem xét. Con nhỏ tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 27/01/2009. Ly hôn, chị M đề nghị Toà án giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, anh V nhất trí nuôi con chung, mặt khác nguyện vọng của cháu M cũng có nguyện vọng được ở với anh V. Do vậy, giao con chung Nguyễn Quốc M, sinh ngày 27/01/2009 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quyền lợi cũng như nguyện vọng anh V, chị M và cháu M theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc M, sinh ngày 27/01/2009 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị M

2. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai số AA/2019/0001221 ngày 21/3/2020. Xác nhận chị M đã thi hành xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H. Lục Ngạn;
- CCTHADS H. Lục Ngạn ;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Khiết

